

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2025/DS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhỏ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Nguyễn Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 360/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1963.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị Bé Tư, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện C, tỉnh C ..

- Bị đơn: Bà Ngô Ánh T1, sinh năm 1962.

Ông Trần Văn H, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ: Khóm 2, thị t, huyện C, tỉnh C .

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thúy P, sinh năm 1972;
Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện C, tỉnh C ..

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lâm Thị Bé Tư trình bày:

Ngày 23/3/2023 dương lịch, vợ chồng bà Ngô Ánh T1, ông Trần Văn H có vay của ông M số tiền 30.000.000đ, lãi suất theo quy định pháp luật, bà T1 có viết giấy nhận nợ cho ông M. Từ thời điểm vay đến nay bà T1 và ông H không có thanh toán số tiền vốn vay và lãi cho ông M dù ông M đã nhiều lần yêu cầu.

Nay ông M yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Ngô Ánh T1 cùng chồng là ông Trần Văn H có nghĩa vụ trả cho ông M số tiền vay là 30.000.000đ và lãi suất

theo quy định pháp luật từ khi vay đến khi giải quyết xong vụ án.

** Tại biên ghi lời trình bày ngày 23/12/2024 bị đơn là bà Ngô Ánh T1 trình bày: Vào ngày 23/3/2023 dương lịch, bà có vay của ông Huỳnh Văn M số tiền 30.000.000đ, lãi suất mỗi tháng là 1.500.000đ/30.000.000đ. Khi vay thì bà có viết biên nhận và ký tên giao cho ông M giữ. Bà thừa nhận chữ viết và chữ ký trong biên nhận ngày 23/3/2023 do ông M cung cấp là do bà viết và ký tên. Số tiền trên là bà vay dùm cho em bà là bà Ngô Thúy P, sinh năm 1972, cư trú tại khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Từ khi vay cho đến nay bà P đã trả lãi cho ông M được số tiền 15.000.000đ, bà P trả lãi trực tiếp cho ông M và bà Bé Tư là vợ của ông M. Việc trả lãi chỉ nói miệng không có làm biên nhận. Số tiền trên là do bà trực tiếp vay dùm cho bà P, ông H chồng bà không có liên quan đến số tiền trên. Khi bà vay tiền của ông M dùm bà P thì ông H không hay biết. Hiện nay bà thừa nhận còn nợ ông M số tiền vốn vay là 30.000.000đ. Bà vay tiền là vay trực tiếp ông M nên yêu cầu ông M đến Tòa án để bà gặp trực tiếp ông M để thỏa thuận, bà không có vay tiền của bà Bé Tư. Nay bà đồng ý cùng với bà P trả cho ông M số tiền 30.000.000đ nhưng do hoàn cảnh khó khăn không có tiền trả một lần, bà yêu cầu được trả dần cho đến khi xong khoản nợ.*

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lâm Thị Bé Tư giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên lời trình bày không bổ sung gì thêm.

** Đối với bị đơn là ông Trần Văn H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thúy P đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Văn M khởi kiện bà Ngô Ánh T1, ông Trần Văn H yêu cầu trả tiền vốn vay nên đây là “*Tranh chấp hợp đồng vay*” là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là bà Ngô Ánh T1, ông Trần Văn H có nơi cư trú tại khóm 2, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là ông Trần Văn H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thúy P đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng ông H, bà P vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông H, bà P là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của Ông Huỳnh Văn M khởi kiện bà Ngô Ánh T1, ông Trần Văn H yêu cầu trả tiền vốn vay tổng số tiền 30.000.000 đồng, thấy

rằng: Giao dịch dân sự về việc vay tiền giữa ông H, bà T1 có lập thành văn bản, nội dung thỏa thuận không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận. Tại biên bản ghi lời trình bày của bị đơn là bà Ngô Ánh T1 thừa nhận có vay của ông M số tiền 30.000.000đ ngày 23/3/2023 dương lịch và có ký tên vào biên nhận nợ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự thật được các bên thừa nhận nên không cần phải chứng minh. Tuy nhiên, theo bị đơn là bà T1 xác định, số tiền vay nêu trên là bà đứng ra vay dùm em bà là bà Ngô Thúy P, bà đồng ý cùng với bà P trả số tiền vay nêu trên cho ông M, riêng đối với chồng bà là ông H thì không hay biết việc vay tiền này nên bà yêu cầu không buộc ông H phải cùng có trách nhiệm trả số tiền trên cho ông M.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lâm Thị Bé Tư cũng xác định là khi ông M cho bà T1 vay tiền thì không có mặt ông H, nên bà đồng ý chỉ yêu cầu bà T1 có trách nhiệm trả số tiền vay 30.000.000đ cho ông M. Riêng đối với lời trình bày của bà T1 về việc bà T1 cho rằng vay tiền cho bà P thì bà không đồng ý và xác định ông M cho bà T1 vay có làm biên nhận do bà T1 viết và ký tên, không liên quan gì đến bà P. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án từ thời gian làm việc ngày 23/12/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm, bà T1 không đến Tòa án và cũng không có cung cấp giấy tờ, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, cần chấp nhận yêu cầu và buộc bà Ngô Ánh T1 phải có trách nhiệm trả số tiền đã vay cho nguyên đơn là 30.000.000đ là phù hợp.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi suất: Theo Biên nhận ngày 23/3/2023 dương lịch thể hiện ông M và bà T1 không có thỏa thuận lãi suất của số tiền vay 30.000.000đ. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Bé Tư xác định, từ sau khi vay bà T1 không có đóng lãi cho ông M cho đến nay. Tại biên bản ghi lời trình bày ngày 23/12/2024 bà T1 xác định có đóng lãi cho ông M số tiền 15.000.000đ, nhưng không cung cấp được chứng cứ, chứng minh. Tại phiên tòa, bà Bé Tư yêu cầu Hội đồng xét xử tính lãi suất theo quy định pháp luật là 10%/năm (tức 0,83%/tháng), Hội đồng xét xử thấy rằng: Do các bên không xác định được lãi suất, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 10%/năm (tức 0,83%/tháng), căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử yêu cầu này là phù hợp nên được chấp nhận đối với số tiền vay 30.000.000đ tính từ ngày 23/4/2023 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm 28/4/2025 dương lịch là 24 tháng 05 ngày, làm tròn 24 tháng: $(30.000.000đ \times 0,83\%/tháng) \times 24 tháng = 5.976.000đ$.

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi cần buộc bà T1 có nghĩa vụ thanh toán cho ông M là $30.000.000đ + 5.976.000đ = 35.976.000đ$.

1. [4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật. Bà T1 thuộc đối tượng là người cao tuổi được xem xét miễn án phí, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án bà T1 không có đơn đề Tòa án xem xét nên vẫn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26, 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Huỳnh Văn M: Buộc bà Ngô Ánh T1 phải có nghĩa vụ trả cho ông M tổng số tiền nợ gốc vay và lãi là 35.976.000đ (*Ba mươi lăm triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*); Trong đó: Vốn vay là 30.000.000đ, lãi suất là 5.976.000đ, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông M có đơn yêu cầu thi hành án mà bà T1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nêu trên tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Ánh T1 phải có nghĩa vụ nộp 1.798.800đ (*Một triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch – Chưa nộp.

Nguyên đơn là ông Huỳnh Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Trung

Nguyễn Tấn Lộc

Tăng Thị Nhớ

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Nhớ

